

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Giáp

Ông Đặng Minh Nhàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hà Trung K, sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Thôn Hoà Quân, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Hoà Quân, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-5-2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hà Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai vào ngày 14-9-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

vợ chồng không còn tình cảm với nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đỗ Thị H không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị H có 02 con chung là cháu Hà Hoàng Gia P, sinh ngày 21-02-2016 và Hà Hoàng Gia P1, sinh ngày 08-6-2018. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, không yêu cầu chị Hồng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai (nguyện vọng) của cháu Hà Hoàng Gia P, cháu Hà Hoàng Gia P có nguyện vọng được ở với chị Đỗ Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị H nhưng chị Đỗ Thị H không đến Tòa án, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị Đỗ Thị H, Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền và lợi ích của đương sự được đảm bảo. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trung K được ly hôn chị Đỗ Thị H.

- Về con chung: Giao hai cháu Hà Hoàng Gia P, sinh ngày 21-02-2016 và Hà Hoàng Gia P1, sinh ngày 08-6-2018 cho anh Hà Trung K trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Bị đơn chị Đỗ Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hoà Quân, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Hà Trung K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn chị Đỗ Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hà Trung K và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai vào ngày 14-9-2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn Hoà Quân, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Theo anh Kiên, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng chị Hồng không đến Tòa, không có bản khai, như vậy chị Hồng đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy hôn nhân giữa anh Kiên và chị Hồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho anh Hà Trung K được ly hôn chị Đỗ Thị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Hà Trung K và chị Đỗ Thị H có 02 con chung là Hoà Hoàng Gia Phát, sinh ngày 21-02-2016 và Hà Hoàng Gia P1, sinh ngày 08-6-2018. Ly hôn, anh Kiên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Phát và cháu Phúc. Xét thấy, mặc dù cháu Hà Hoàng Gia P có nguyện vọng được ở với chị Đỗ Thị H nhưng hiện nay cả hai cháu Hà Hoàng Gia P và Hà Hoàng Gia P1 đều đang ở cùng anh Hà Trung K và vẫn được anh Hà Trung K cho đi học đầy đủ; mặt khác chị Đỗ Thị H không có lời khai thể hiện ý chí về việc nuôi con chung và còn thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về mọi mặt của con chung, cần giao cả hai cháu cho anh Hà Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Trung K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Hà Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hà Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trung K được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hà Hoàng Gia P, sinh ngày 21-02-2016 và Hà Hoàng Gia P1, sinh ngày 08-6-2018 cho anh Hà Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Trung K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000401 ngày 23-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận anh Kiên đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND phường N, thành phố L, tỉnh Lào

Cai;

- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy